

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/KDTM-ST
Ngày: 02-8- 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Như Ý
2. Ông Dương Đức Bản

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2016/TLST - KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2016 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST - KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty X Quảng Bình; địa chỉ: Số 118 N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh H – Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái Th - Kế toán trưởng. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Công ty Cổ phần L (Nay đổi thành Công ty TNHH L); địa chỉ: Tổ dân phố 5 (nay là Tổ dân phố T), phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ theo đơn khởi kiện: Số 18 K, tổ dân phố 8, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Lê M – Giám đốc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2016 và bản tự khai ngày 04/5/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty X Quảng Bình trình bày:

Năm 2011, Chi nhánh KD VTTH và XNK trực thuộc Công ty X Quảng Bình ký với Công ty Cổ phần L (nay là Công ty TNHH L) Hợp đồng mua bán hàng hóa số 27 - 2011/HĐMB ngày 01/4/2011, thời hạn hợp đồng đến ngày 21/12/2013. Chi nhánh KD VTTH & XNK là đơn vị trực thuộc Công ty vật tư tổng hợp Quảng Bình, được thành lập theo quyết định số 65/QĐ-TMDL ngày 15/5/1994 của Sở Thương mại và Du lịch Quảng Bình và được đổi tên thành Chi nhánh KD VTTH & XNK thuộc Công ty X Quảng Bình theo quyết định số: 255/QĐ/XD-TCCB ngày 01/9/2000 của Giám đốc Công ty X Quảng Bình là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty.

Thực hiện hợp đồng đã ký kết Chi nhánh KD VTTH & XNK trực thuộc Công ty X Quảng Bình đã cung cấp đầy đủ số lượng sắt thép, xi măng cho Công ty TNHH L theo đúng số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng mua bán đã ký kết giữa hai bên. Tuy nhiên phần thanh toán tiền hàng Công ty TNHH L không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng mua bán đã ký kết, dư nợ luôn vượt quá mức theo quy định trong hợp đồng, nhưng phía Chi nhánh vẫn tạo điều kiện cung cấp đầy đủ số lượng sắt, thép, xi măng theo các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Sau khi hai bên tiến hành ký biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, Công ty TNHH L còn nợ Chi nhánh KD VTTH và XNK trực thuộc Công ty X Quảng Bình tổng số tiền hàng còn nợ đến ngày 20/6/2016 với số tiền 243.865.775 đồng, Chi nhánh KD VTTH và XNK trực thuộc Công ty X Quảng Bình đã nhiều lần yêu cầu Công ty L thanh toán số tiền hàng còn nợ trên, nhưng công ty TNHH L nêu ra nhiều lý do không thanh toán. Ngày 24/4/2012 Công ty TNHH L có tờ trình gửi Chi nhánh KD VTTH và XNK trực thuộc Công ty X Quảng Bình về việc xin gia hạn thanh toán tiền hàng, theo đó cam kết thanh toán nợ như sau:

- Ngày 25/5/2012 thanh toán: 50.000.000đồng.
- Ngày 10/6/2012 thanh toán hết số tiền còn lại là 193.865.775 đồng.

Mặc dù, Công ty TNHH L cam kết như trên nhưng không thực hiện thanh toán theo các nội dung cam kết tại văn bản ngày 24/04/2012.

Trong thời gian trên Chi nhánh KD VTTH & XNK thuộc Công ty X Quảng Bình đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty TNHH L thanh toán dứt điểm số công nợ nêu trên và văn bản gần nhất là ngày 10/05/2016 Chi nhánh KD VTTH & XNK thuộc Công ty X Quảng Bình gửi văn bản số 01/CN-2016 cho Công ty TNHH L yêu cầu thanh toán công nợ tiền hàng, theo đó thời gian thanh toán chậm nhất đến ngày 25/05/2016 số tiền hàng chưa bao gồm tiền lãi chậm nhanh toán với số tiền là 243.865.775 đồng (*Hai trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*). Nhưng

Công ty TNHH L không thực hiện nội dung yêu cầu trả nợ mà cố tình trì hoãn việc trả nợ với nhiều lý do khác nhau, thể hiện thái độ thiếu thiện chí và không hợp tác. Việc Công ty TNHH L không thanh toán khoản nợ tồn đọng tiền mua hàng qua nhiều năm như đã nêu trên đã gây thiệt hại nhiều mặt cho Chi nhánh KD VTTH Và XNK thuộc Công ty X Quảng Bình. Vì vậy, Công ty X Quảng Bình khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH L phải trả cho Công ty X Quảng Bình số tiền nợ gốc 243.865.775 đồng, tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 04/05/2018 (có Bảng tính lãi chi tiết kèm theo đơn khởi kiện) là 469.238.106 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 713.103.881 đồng (*bằng chữ: Bảy trăm mười ba triệu, một trăm linh ba ngàn, tám trăm tám mươi mốt đồng*). Kể từ ngày 04/05/2018 trở đi, đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH L phải trả cho Công ty X Quảng Bình thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty (Công ty TNHH L) ông Đặng Lê M - Giám đốc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và không có lời khai; Tòa án cũng đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đặng Lê M không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật. Ngày 30/7/2018, ông Đặng Lê M, người đại diện của Công ty TNHH L có bản tự khai như sau: Vào năm 2011, Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) có ký kết hợp đồng mua bán theo Hợp đồng số 27 ngày 01/4/2011 với Công ty X Quảng Bình. Sau khi thực hiện hợp đồng do bảo lụt nên đã phá hủy toàn bộ những khối lượng đã làm. Do khó khăn về kinh tế nên Công ty TNHH L không thực hiện đúng tiến độ thi công cũng như vi phạm hợp đồng, dẫn đến khó nghiệm thu thanh toán. Vì vậy Công ty TNHH L còn nợ Công ty X Quảng Bình số tiền gốc và lãi tính đến thời điểm ngày 01/01/2012 là 243.865.775 đồng. Từ năm 2011 đến nay Công ty TNHH L làm ăn thua lỗ và đã tạm dừng hoạt động kinh doanh cho đến nay. Hiện nay tình hình rất khó khăn, bản thân tôi đang đi làm công để nuôi sống bản thân. Nay Công ty X khởi kiện yêu cầu Công ty chúng tôi trả số tiền trên tôi mong Công ty X Quảng Bình xem xét cho chúng tôi trả dần.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của Công ty X Quảng Bình yêu cầu Công ty TNHH L trả số tiền gốc là 231.573.102 đồng và yêu cầu lãi suất chậm thanh toán 13,5%/năm, kể từ ngày 06/01/2018.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) tại phiên tòa trình bày: Công ty X khởi kiện yêu cầu công ty chúng tôi trả số tiền gốc là: 243.865.775 đồng nhưng thực tế là 231.573.102 đồng còn số tiền lãi suất mà phía

công ty X đưa ra, tôi mong Công ty X và Tòa án xem xét vì hiện nay công ty tôi không hoạt động, mọi tài sản của công ty đã bị ngân hàng phát mại, nên không có khoản nào đảm bảo để trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã ra thông báo thụ lý gửi cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Thẩm phán đã xác định chính xác tư cách tham gia tố tụng của các đương sự có liên quan theo quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện việc triệu tập đương sự, lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tuy nhiên, vì phía bị đơn vắng mặt nên không thống nhất được cách giải quyết vụ án nên không tiến hành hòa giải được.

Việc ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi mở phiên tòa chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Ngày 19/6/2018, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 04/7/2018, nhưng do người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 02/8/2018. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về nội dung vụ án: Việc Công ty X Quảng Bình yêu cầu Công ty TNHH L thanh toán số tiền gốc và lãi như vậy là hợp lý. Vì vậy, căn cứ các Điều 24, 50, 55, 292, 306, 317 Luật Thương mại năm 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty X Quảng Bình, buộc công ty TNHH L trả cho Công ty số tiền gốc 231.573.102 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán 13,5%/năm trên số tiền gốc kể từ ngày 06/01/2012 cho đến thời điểm thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Công ty Cổ phần L(Công ty TNHH L) có địa chỉ tại: Tổ dân phố 5 (nay là tổ dân phố ĐT), phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1,

Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) đều vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện và tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản giao nhận Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông M - Giám đốc nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) ông Đặng Lê M vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc mà Tòa án triệu tập. Ngày 28/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số: 18/2016/QĐST-KDTM, tạm đình chỉ vụ án với lý do: Chờ kết quả của Sở kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 214 và Điều 215 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau khi nhận được kết quả cung cấp thông tin của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình Tòa án đã ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số: 02/QĐST-KDTM ngày 03/4/2018.

Do vắng mặt bị đơn nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án chỉ tiến hành phiên họp công khai về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự có mặt của nguyên đơn đồng thời ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐST-KDTM và tiến hành niêm yết tại địa bàn nơi bị đơn Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) đăng ký kinh doanh và nơi ký kết hợp đồng cũng như nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH L là ông Đặng Lê M. Ngày 04/7/2018 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) người đại diện theo pháp luật ông Đặng Lê M - Giám đốc vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST-KDTM ngày 04/7/2018 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 02/8/2018 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường nơi bị đơn Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) đăng ký trụ sở, nơi ký hợp đồng mua bán và nơi đại diện theo pháp luật của bị đơn cư trú. Ngày 30/7/2018 người đại diện của Công ty TNHH L đến làm bản tự khai tại Tòa án. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày 02/8/2018 đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) có mặt, phiên tòa được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[3] Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 01/4/2011 giữa Chi nhánh kinh doanh Vật tư tổng hợp và xuất nhập khẩu (Công ty X Quảng Bình) và Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chủ thể ký hợp đồng là người có năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Mục đích và nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Thực hiện nội dung Hợp đồng số: 27-2011/HĐMB ngày 01/04/2011 đã ký kết, Chi nhánh KD VTTH và XNK trực thuộc Công ty X Quảng Bình đã cung cấp đầy đủ số lượng sắt thép, xi măng cho Công ty TNHH L theo đúng số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng mua bán số: 27-2011/HĐMB đã ký kết giữa hai bên. Việc giao nhận có chữ ký của bên nhận và bên giao; phiếu giao hàng, hóa đơn (GTGT) của từng đợt xuất hàng.

Chi nhánh KD VTTH & XNK thuộc Công ty X Quảng Bình đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Công ty TNHH L thanh toán dứt điểm số công nợ nêu trên và văn bản vào ngày 10/05/2016 Chi nhánh KD VTTH & XNK thuộc Công ty X Quảng Bình gửi văn bản số 01/CN-2016 cho Công ty TNHH Thành L yêu cầu thanh toán công nợ tiền hàng, số tiền gốc là 243.865.775 đồng, tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 04/05/2018 là 469.238.106 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 713.103.881 đồng (*bằng chữ: Bảy trăm mười ba triệu, một trăm linh ba ngàn, tám trăm tám mươi một đồng*). Bảng đối chiếu công nợ có chữ ký của ông M – là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) và đóng dấu của Công ty TNHH L. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ là biên bản đối chiếu công nợ các ngày 02/4/2012; ngày 31/12/2013; ngày 06/10/2015 do nguyên đơn cung cấp theo quy định tại Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Công ty X Quảng Bình yêu cầu Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) thanh toán số tiền gốc là 231.573.102 đồng và yêu cầu lãi suất chậm thanh toán 13,5%/năm. Kể từ ngày vi phạm là 06/01/2012 cho đến ngày xét xử. Tổng cộng số tiền là: 437.133.883 đồng, trong đó: Số tiền gốc: 231.573.102 đồng, tiền lãi: 205.560.781 đồng. Đây là những yêu cầu có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần L (Công ty TNHH L) trình bày: Xin phía công ty X cho công ty trả số tiền gốc là 231.573.102 đồng, còn lãi suất mong Công ty X cho công ty xin không trả tiền lãi suất vì hiện nay công ty khó khăn, không có khả năng để trả vì hiện nay tôi không có tài sản gì để đảm bảo cả. Về khoản tiền gốc,

phía Công ty TNHH L sẽ có phương án cụ thể đối với Công ty X Quảng Bình. Tại phiên tòa Công ty X không đồng ý để Công ty TNHH L xin khoản tiền lãi.

Về ý kiến của đại diện Công ty TNHH L, xét thấy Công ty TNHH L là bên có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua hàng hoá. Chính vì việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền của Công ty đã gây ra nhiều thiệt thòi cho Công ty X Quảng Bình trong việc sử dụng luân phiên đồng vốn để sản xuất kinh doanh, không chấp nhận ý kiến của bị đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X Quảng Bình, buộc bị đơn Công ty TNHH L, người đại diện theo pháp luật ông Đặng Lê M- Giám đốc phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 437.133.883đồng, trong đó: Số tiền gốc: 231.573.102 đồng, tiền lãi tính từ ngày 06/01/2012 đến ngày 02/8/2018 với lãi suất 13,5%/năm là: 205.560.781đồng.

[5]. Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của Công ty X Quảng Bình được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước trên số tiền 437.133.883đồng là: 20.000.000đồng + phần vượt quá 400.000.000đồng(gồm 37.133.883đồng x 4% = 1.485.355 đồng). Cụ thể: 20.000.000đồng + 1.485.355đồng = 21.485.555 đồng.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty X Quảng Bình số tiền là 13.486.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001517 ngày 27/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 122, 124, 280 và 290 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55, 292, 306 và 317 của Luật thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X Quảng Bình.

1. Buộc Công ty Cổ phần L(Công ty TNHH L) trả cho Công ty X Quảng Bình tổng số tiền là: 437.133.883đồng, trong đó: Số tiền gốc: 231.573.102 đồng, tiền lãi: 205.560.781đồng.

Kể từ khi Công ty X Quảng Bình có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần L(Công ty TNHH L) còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần L(Công ty TNHH L) phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là 21.485.555đồng.

- Hoàn trả lại cho Công ty X Quảng Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.486.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001517 ngày 27/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Mỹ lệ